



Họ và tên học sinh: _____

Ngày khảo sát: _____

BÀI KHẢO SÁT NĂNG LỰC TƯ DUY HỌC SINH - LỚP 2

Giai đoạn 1: Năm học 2025 - 2026

Đề số 01 - Thời gian: 30 phút

Đề gồm: 03 trang

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I. Toán tiếng Việt

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

1. Số 5 trong phép trừ $11 - 6 = 5$ được gọi là gì?

- A. số hạng B. tổng C. hiệu D. số bị trừ

2. Số 13 trong phép cộng $8 + 5 = 13$ được gọi là gì?

- A. số hạng B. tổng C. hiệu D. số bị trừ

3. Phép tính nào dưới đây là đúng?

- A. $6 + 6 = 16$ B. $15 - 6 = 8$ C. $7 + 5 = 13$ D. $14 - 7 = 7$

4. Số nào cần điền vào chỗ trống $9 + 3 = ___ + 9$?

- A. 3 B. 4 C. 6 D. 10

5. Bao gạo nặng 7 kg. Bao ngô nặng hơn bao gạo 4 kg.

Hỏi bao ngô nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 3 kg B. 10 kg C. 11 kg D. 12 kg

6. Tính.

$6 + 5 = ___$

$16 - 7 = ___$

$6 + 7 + 4 = ___$

$8\text{ kg} + 4\text{ kg} = ___$

$13\text{ kg} - 5\text{ kg} = ___$

$18\text{ kg} - 8\text{ kg} - 3\text{ kg} = ___$

7. Tính rồi điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$.

a. $5 + 9$ $8 + 6$

b. $13 - 9$ $12 - 6$

c. $2 + 8 + 7$ $7 + 4 + 4$

d. $17 - 8 - 1$ $19 - 9 - 2$

8. Điền số còn thiếu vào chỗ trống.

a. $7 + \underline{\hspace{1cm}} = 12$

b. $16 - \underline{\hspace{1cm}} = 8$

c. $15 - 7 - \underline{\hspace{1cm}} = 0$

d. $6 + \underline{\hspace{1cm}} < 13$

9. Năm nay, anh 13 tuổi. Em kém anh 5 tuổi.

Hỏi năm nay, em bao nhiêu tuổi?

10. Hoa có 17 cái bút. Nam có 8 cái bút.

Hoa nói rằng: "Tôi có nhiều hơn Nam 8 cái bút".

Theo em, Hoa nói đúng hay sai? Vì sao?

II. Toán tiếng Anh

Circle the correct answer.

1. What is the **sum** of **nine** and **two**?

- A. 11 B. 12 C. 15 D. 7

2. What is the correct spelling of the number 12?

- A. Twenty B. Twelve C. Tvelve D. Twoteen

3. What is the **difference** between **ten** and **three**?

- A. 13 B. 7 C. 12 D. 8

4. Jack has **eight** apples.

He finds **four more** apples.

How many apples does he have **in all**?

- A. 2 apples B. 10 apples C. 12 apples D. 14 apples

Fill in the blanks.

5. 9 minus 6 equals ____.

6. 10 minus ____ equals 4.

7. 5 plus ____ equals 13.

8. ____ plus 7 equals 14.

Solve word problems.

9. Bob has **seven** cupcakes.

He buys **eight** more cupcakes.

How many cupcakes does Bob have **in all**?

Equation: _____  _____ = _____

Word answer: Bob has _____ cupcakes in all.

10. There are **ten** birds and **nine** cats on a

tree. Then **four** birds fly away.

How many birds are **left**?

Equation: _____  _____ = _____

Word answer: There are _____